

Bản án số: 248/2018/HSST

Ngày: 20/7/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thao

Thẩm phán: Ông Huỳnh Văn Trục

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Trần Huỳnh

2/ Ông Phạm Văn Hề

3/ Bà Lê Thị Nhung

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thăng - Cán bộ Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bích Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ
Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 274/2018/HSST,
ngày 10/5/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2824/2018/QĐ
XXST-HS ngày 27/6/2018 đối với bị cáo:

Kim Thị L (tên gọi khác: **Gái Lé**); Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1975 tại
Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 40D/17 Hoài Thanh, Phường A, Quận
B, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: số 20K2, Bến Bình Đông, Phường C,
Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn:
0/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn
Đ (chết) và bà Kim Thị A; Hoàn cảnh gia đình: có chồng là ông Ngô Anh T và
02 con (con lớn sinh năm: 2013, con nhỏ sinh năm 2014); Tiền án: Ngày
29/10/1999, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 năm tù về
tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số: 2645/HSST. Bị cáo chưa
đóng án phí 50.000 đồng và chưa chấp hành hình phạt bổ sung 30.000.000
đồng; Tiền sự: Không.

Tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/11/2017 (có mặt)

Những người tham gia tố tụng khác:

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Bà Kim Thị N

Sinh năm: 1979

Thường trú: 40D/17 Hoài Thanh, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- *Người bào chữa:*

Ông Đỗ Hải Bình là luật sư của Văn phòng luật sư Quốc Anh thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa chỉ định cho bị cáo Kim Thị L (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 50 phút, ngày 20/11/2017, tại trước nhà số 192A Hoàng Diệu, Phường 9, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Thành phố Hồ Chí Minh bắt quả tang Kim Thị L có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy để bán cho người khác. Thu giữ 01 túi ny lon có chứa 14 gói ny lon, là ma túy thể rắn, có khối lượng 261,53 gam, loại Heroin (Kết luận giám định số: 11/KLGD-H ngày 15/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh) được móc giữa cổ xe mô tô biển số 59L2-093.86 do Kim Thị L điều khiển. Tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Lợi tại nhà số 20K2 Bến Bình Đông, Phường 14, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Cơ quan điều tra không thu giữ thêm vật chứng có liên quan đến việc mua bán ma túy.

Quá trình điều tra Kim Thị L khai nhận: Khoảng 10 giờ, ngày 20/7/2017, có một người phụ nữ tên Hoa (không xác định được lai lịch và địa chỉ) điện thoại đặt mua của L 70 chỉ Heroin (tức là 14 con gà, mỗi con gà tương đương 5 chỉ Heroin), sau đó L điện thoại cho Tý (không xác định được lai lịch và địa chỉ) đặt mua 70 chỉ Heroin với giá 14.000.000 đồng/5 chỉ. Tý đồng ý và đã giao cho L 70 chỉ Heroin tại hẻm 27 Bến Bình Đông, Phường 14, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, L hẹn Tý khi nào bán được ma túy mới trả tiền. Sau khi mua được ma túy, L điện thoại cho Hoa báo giá là 14.300.000 đồng/5 chỉ Heroin và hẹn địa điểm giao dịch mua bán ma túy tại khu vực đường Hoàng Diệu, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi thỏa thuận xong, L sử dụng xe mô tô biển số: 59L2-093.86 mang ma túy đến khu vực đường Hoàng Diệu, Phường 9, Quận 4 thì bị phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số: 173/CT-VKS-P1, ngày 26/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Kim Thị L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích, đánh giá, tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nêu lên những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng.

Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Kim Thị L 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày: 20/11/2017.

Buộc bị cáo Kim Thị L phải nộp phạt bổ sung số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng:

Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Kim Thị L có quan điểm bào chữa như sau: trong vụ án cơ quan điều tra chưa điều tra xác định được đối tượng tên Tý là người bán ma túy cho bị cáo L, chưa xác định được đối tượng tên Hoa là người mua ma túy từ bị cáo L. Như vậy, chỉ căn cứ vào lời khai của bị cáo đề truy tố bị cáo L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là không có cơ sở. Vì vậy, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đối tượng, xét xử bị cáo Kim Thị L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cho rằng: do đối tượng tên Hoa và đối tượng tên Tý bị cáo Kim Thị L khai không rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra xử lý. Tuy nhiên, căn cứ lời khai của bị cáo L tại cơ quan điều tra cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thì có đủ cơ sở để buộc bị cáo L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo L thừa nhận mua ma túy của đối tượng tên Tý sau đó bán cho đối tượng tên Hoa để kiếm lời nên đại diện của Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố của mình.

Bị cáo không tranh luận. Luật sư và Kiểm sát viên bảo lưu ý kiến của mình đã trình bày trước phiên tòa, không tranh luận bổ sung.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tranh luận tại phiên tòa; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Kim Thị L khai nhận về hành vi phạm tội do bị cáo gây ra đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, bản tường trình, lời khai của người bị hại. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 11 giờ 50 phút, ngày 20/11/2017, tại trước nhà số 192A Hoàng Diệu, Phường 9, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Thành phố Hồ Chí Minh bắt quả tang bị cáo Kim Thị L có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy để bán cho người khác. Vì vậy, bị cáo Kim Thị L đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 như cáo trạng đã truy tố và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ.

[3] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay đều xác định bị cáo Kim Thị L có hành vi mua bán trái phép chất ma túy có khối lượng 261,53 gam, loại Heroin (Kết luận giám định số: 11/KLGD-H ngày 15/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh) nên cần phải áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm hại đến việc quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy mà còn xâm hại trực tiếp đến trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho tệ nạn ma túy gia tăng. Bị cáo đều biết rất rõ ma túy là một tệ nạn xã hội nguy hiểm, không chỉ hủy hoại sức khỏe con người, là nguyên nhân lây

lan, phát triển căn bệnh HIV-AIDS, mà còn là nguồn gốc phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, để giữ gìn kỷ cương pháp luật, để củng cố niềm tin của nhân dân, cần phải xử bị cáo mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra nhằm mục đích giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa cho toàn xã hội.

[5] Ngoài hình phạt chính, cần áp dụng thêm khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 phạt bổ sung bị cáo Kim Thị L một khoản tiền để sung vào ngân sách Nhà nước.

[6] Bị cáo Kim Thị L có tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nay lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”. Vì vậy, cần áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

[7] Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Kim Thị L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[8] Đối với đối tượng tên Tý là người cung cấp ma túy và đối tượng tên Hoa là người mua ma túy do bị cáo Kim Thị L khai không rõ lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý là phù hợp quy định của pháp luật.

[9] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 (một) gói niêm phong bên trong là ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành và 01 (một) túi nhựa màu trắng bị cáo Kim Thị L sử dụng để đựng ma túy là tang vật liên quan đến vụ án, không có giá trị sử dụng thì tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu VERSACE thu giữ của bị cáo Kim Thị L, bị cáo L sử dụng để liên lạc mua bán ma túy nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) xe mô tô, biển số 59L2-093.86, số máy JF58E-0020189, số khung RLHJF5809EY020132. Kết quả xác minh được biết xe này do bà Kim Thị N (HKTT tại 40D/17 Hoài Thanh, Phường 14, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên chủ sở hữu. Bà N khai chiếc xe này là của bà N nhưng từ năm 2015 do phải thi hành án phạt tù tại Trại giam Thủ Đức, tỉnh Bình Thuận, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nên bà N đã làm đơn ủy quyền cho bà Kim Thị A là mẹ ruột của bị cáo N xin lại xe và Kim Thị L khai chiếc xe này là của em ruột bà là Kim Thị N đứng tên chủ sở hữu, Khi N đi chấp hành án thì có giao xe này lại cho mẹ ruột là Kim Thị A là mẹ ruột của

N quản lý. Bà A cho Lợi mượn để đi lại nhưng sau đó L dùng xe này để đi mua bán ma túy thì bị bắt giữ. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tạm giao chiếc xe nói trên cho bà Kim Thị A quản lý chờ xử lý theo quy định. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét trả lại chiếc xe mô tô, biển số 59L2-093.86 cho bà Kim Thị N. Bà Kim Thị A tiếp tục được quyền quản lý và sử dụng chiếc xe trên (Cơ quan điều tra đã giao xe mô tô, biển số 59L2-093.86, số máy JF58E-0020189, số khung RLHJF5809EY020132 cho bà Kim Thị A theo Biên bản về việc tạm giao tài sản ngày 19/3/2018).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

Bị cáo **Kim Thị L** (tên gọi khác: **Gái Lẻ**) phạm tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”.

- Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt Kim Thị L: **20 (hai mươi) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 20/11/2017.

Buộc bị cáo Kim Thị L phải nộp phạt bổ sung số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bà Kim Thị N:

+ 01 (một) chiếc xe mô tô, biển số: 59L2-093.86; số khung: RLHJF5809EY020132; số máy: JF58E-0020189. Bà Kim Thị A tiếp tục được quyền quản lý và sử dụng chiếc xe trên (Cơ quan điều tra đã tạm giao xe mô tô, biển số 59L2-093.86, cho bà Kim Thị A theo Biên bản về việc tạm giao tài sản ngày 19/3/2018).

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Versace.

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) túi nhựa màu trắng.

+ 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số 11, có chữ ký niêm phong của Giám định viên Phan Hoàng Trạc và điều tra viên Hồ Văn Cửa, bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số: 203/18 ngày 08 tháng 5 năm 2018 tại kho 253/5 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND-TP.HCM; (3)
- Cục THA-DS; (1)
- THA HS; (2)
- Phòng PC53 - CA Tp. HCM; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (1)
- Người bào chữa; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ; (22) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thao